

FÚ DANTAPCHÍ

REVUE POUR TOUS



DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N° 17532

DÉPÔT LÉGAL
RÉSIDENT GÉNÉRAL
TOKKIN

CHICHE AN-CHO. 32 R. CHOS.

TO. NGOC. VAN.

來往

Nếu các ngài muốn : tậu nhà, tậu đồn-diền, làm nhà, buôn bán
THÌ NÊN ĐẾN NHÀ :

Đông-Pháp Địa-Ốc Ngân-Hàng

(Nhà ba tầng ở phố Bờ Hồ trông sang Gò-Đa)

Ở đây cho vay rất dễ giải — cách giá tùy ý mình chọn lấy, từ 1 cho đến 10 hay 15 năm. Thí dụ :

Vay trong 5 năm thì : 1.000p00 phải góp 22p30 một tháng.

	5.000.00	—	111.00	—
	10.000.00	—	223.00	—
10 năm —	1.000.00	—	14.35	—
	5.000.00	—	71.80	—
	10.000.00	—	143.50	—
15 năm —	1.000.00	—	12.05	—
	5.000.00	—	60.25	—
	10.000.00	—	120.50	—

Ai ai cũng có thể xin góp như trên này, dù số tiền vay nhiều đến bao nhiêu cũng được — nếu không muốn giá góp như thế thì hoặc chia mỗi năm giá một ít vốn theo như sức của mình cũng được.

Xin mời các ngài cứ đến hỏi thăm — bao giờ đối với các quý khách chúng tôi cũng hoan nghênh thừa tiếp các ngài rất chu đáo dù các ngài chưa cần tiền hay không cần tiền cũng xin cứ lại hỏi thăm để cho biết.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

NHÀ MÁY

Hai-duong

Hanoi

Nam-dinh

Cholon

Binh-tay



CÁC THỦ

rượu ta

rượu mùi

thấp đến

rượu Rhums-Taffas

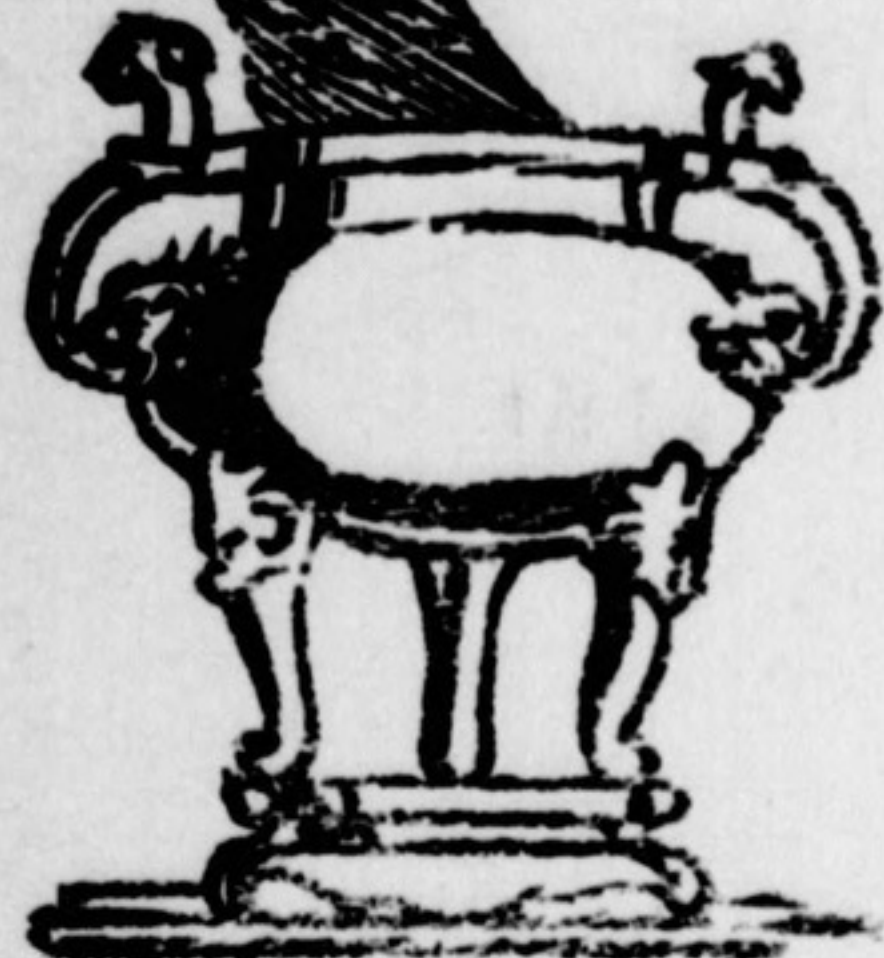
Răm

TỨ DÂN TẬP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn chương và khoa-học

MỖI TUẦN LÊ RA MỘT KỶ



Giá mua báo ĐÔNG - PHÁP	
Một năm . . .	5p 00
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng . . .	1 30
Mỗi số . . .	0 10
Ngoại quốc	
Một năm . . .	7p.00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BÀNG

TRỊ-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements
INDOCHINE

Un an . . .	5p 00
Six mois . . .	2 50
Trois mois . . .	1 30
Le numéro . . .	0 10

Hors de l'Indochine

Un an . . .	7p 00
Six mois . . .	3 50

SOMMAIRE

Dépôt légal

MỤC-LỤC

Réflexions sur l'éducation des enfants.
(La Timidité)

*Apprendre le Quoc-Ngư à nos jeunes filles de
la campagne.*

Fable la Fontaine.
(Le Lièvre et la Tortue)

Extraits des vers de Kim-vân-Kiêu.

Poésies Annamites

Causerie Médicale.

Savez vos yeux.

Tribune libre

A propos de la comédie « Sportif par amour ».

*Ý tưởng về việc giậy con trẻ (nói về tính
nhứt nhứt)*

*Vấn-đề giậy Phổ-thông Phụ nữ ở chốn
thôn quê.*

Văn-dịch (con thỏ và con rùa).

Tập Kiều thơ cổ.

Văn thơ chữ hán.

Câu chuyện thuốc (Tật mù).

Thẻ thao vì linh.

Cùng các bạn đọc giả yêu quý gần xa

Kể từ ngày xuất bản, ngảnh đi trông lại Tứ dân ra được 51 số.

51 số. Hơn năm giờ, Tứ Dân Tập Chí đã được một số rất đông đồng bào có lòng yêu mến cổ-động và giúp cho. Bản chí đồng nhân xin có lời thăm tạ hết thấy các bạn yêu quý xa gần. Hiện nay, trong nước đương gặp cơn khủng hoảng vì kinh tế, Bản chí cũng chịu phần ảnh hưởng lớn, vậy xin có vài lời trân trọng công bố cùng chư đọc giả rằng : Các ngài đã yêu Tứ Dân tất mong cho Tứ Dân được ngày thêm phát đạt, để làm được những điều có ích thêm cho khỏi phụ lòng đồng bào. Nếu muốn cho Tứ Dân được vững vàng thì cần phải có tiền.

Vậy những bạn đọc giả nào chưa cho Tứ Dân số tiền báo hoặc mua thêm hạn mới xin kíp gửi ngay về che; và xin cổ động thêm cho nhiều bạn đọc, mong chư tôn độ-giả lượng tình cho.

Tứ-Dân khân-cáo.

Y tưởng về việc giầy con trẻ

NÓI VỀ TÍNH NHÚT NHÁT

Thời nào phong tục ấy. Nhiều cái cổ tục về thời trước thì rất hay mà thời này chẳng những là không hợp, có khi lại hóa ra sảng nữa.

Nay chúng tôi hãy xin nói riêng về cái lối giầy trẻ ngày xưa, luyện cho nó một cái tính rất hại là tính nhút nhát mà mình vẫn không biết.

Chúng tôi bày tỏ những cái hại lớn về cái tính ấy đến những thế nào.

Tại sao mà trẻ nhiễm phải tính nhút nhát

Kẻ làm bố mẹ ai chả muốn cho con hay, giầy cho thực vào khuôn vào phép. Ấy chính ở trong cái nguyện vọng ấy nó làm cho trẻ thành nhút nhát. Thực là một mối hại to cho xã hội. Đến mục dưới đây sẽ kể rõ mọi điều hại.

Ngay từ lúc đứa trẻ còn bé tí, mới bập bẹ, thói thường người ta quen, cũng như là nựng nịu nó, bảo nó chửi càn chửi rõ: « Con chửi cậu đi; con chửi mợ đi », căn cấu đánh đập sảng sít « Con đánh vú em đi nào; mợ đánh cậu cho con nhè », làm cho nó tập giữ tính thành, nhiễm tính dữ ác mà không biết, khi nó mới lẫm chẫm, biết ăn biết nói, giầy nó nào những « gia » những « lạy », cái ấy cũng đã đành, nhưng lại còn vói bắt ne bắt nét « Bầm báo, chắp chàn chắp tay, không được trông lên mặt người nhớn, đi trước mặt người trên phải cúi đầu », sai một tý thì hò hét, roi vọt trừng phạt quá nghiêm, toàn là những cách khiến cho trẻ hèn nhát cả.

Cổ nhân lại có người thường hay nói rằng phải để nết trẻ đi trước thế rồi sau mới vừa. Ngày xưa cái cách giầy ấy có lẽ là hay, vì chỉ cốt có cái khuôn phép trong gia đình hơn là đối phó với ngoài. Ngày nay cái thời thế đã đổi thay: Việc giao thiệp với ngoài lại là cần lắm. Vậy thì các cách giầy con ngày nay cần phải luyện cho thành nhân cách sảng đáng. Lễ phép là lễ phép chứ không phải là sợ hãi.

Nói tóm lại thì cái giầy lễ phép ở xứ ta từ xưa phần nhiều là bắt cho sợ hãi chứ ít ở cái lễ phép

thực. Cứ thấy khúm núm thì cho là lễ phép. Như vậy thì trách nào mà chả nhút nhát.

Những cái hại về tính nhút nhát

Người ta bảo cái tính nhút nhát là một cái tội, là một cái tật, thực cũng không ngoa.

Người nhút nhát cũng như hình e lệ, dùng rằng. Piết phải mười mươi cũng không dám nói ngay ra. Ý muốn thế này nhưng lại còn nói quanh nói quẩn xa xôi mãi, cứ ngập ngừng chỉ e mắc lỗi, quá bạo rồi rằng gì cũng sợ người ta cười, phàm cử động gì cũng sợ ngượng nhịu chỉ e vô lễ. Thấy người âu yếm nhìn vào mặt mình thì tưởng như hình là người ta có ý xem xét kỹ để bẻ bác mình, vội thẹn đỏ cả mặt, cúi ngay xuống, nói không ra nhời nữa cuống cả trí khôn, nghĩ chẳng ra câu gì cả.

Cũng có người bản tính nhút nhát, nhưng không đến nỗi lộ hẳn ra mặt như thế, chỉ ngấm ngấm bên trong thôi.

Dù ẩn dù hiện cũng đều là hại cả. Người mà nhút nhát thì mất hẳn nghị lực, không dám cương quyết điều gì. Thế mà phai cơ nghị lực, có cương quyết mới có cơ làm nên mọi việc được.

Đi học, làm công làm việc, làm ruộng, làm thợ, đi buôn, trong tứ dân đều cần phải có nghị lực có cương quyết mới nên được.

Phương ngôn ta có câu rằng: « Có trí làm quan, có gan làm giàu », bên Pháp cũng có câu rằng: « La fortune est aux audacieux — Cửa cải là của những tay bạo », đều là có ý khuyên người ta phải có胆 lượng, chứ nhút nhát thì chả thành thân chi cả.

Làm quan làm tư, làm công làm việc, mà nhút nhát thì giàu hay táy vạ nghìn tư cũng thua kẻ kém mình mà bạo hơn mình; làm ruộng mà nhút nhát thành ra chỉ tính quẩn lo quanh, chỉ lo mất mùa: nào hạn-hán nào thủy-lạc đến lúc giám làm thì đã chậm rồi, đáng được mà hóa mất; làm thợ mà nhút nhát thì chỉ e những đồ chế tạo ra chưa chắc có tiêu thụ nổi, thành ra không dám mở mang chỉ

có một ngày một sụt đi ; buồn bán mà nhút nhát tính chẳng ra, chỉ lo vốn liếng hao hụt, lúc đáng buồn chẳng buồn, lúc đáng bán chẳng bán, cả đời chỉ những lỗi thời, thành ra lỗ thực.

Chúng tôi mới nói đây những cái đại lược thôi, chứ kể cho hết những cái hại về tính nhút nhát, nhất là về đời tư từng người, thì lại càng nhiều cái hỏng về tính nhút nhát lắm không sao kể siết được.

Làm thế nào cho khỏi nhút nhát

Trong các bài ý tưởng về việc giậy con trẻ đăng ở những kỳ Tập-chí trước chúng tôi vẫn thường nói rằng : Giậy trẻ cần nhất phải tỏ tình thương yêu nó mà giậy chứ đừng làm cho nó khiếp sợ.

« Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn — Bà chúa mây là trị được tất. » Những thói ấy ngày nay không nên cả. Lắm đứa trẻ tựa hồ như ngóm ngóp lúc nào cũng chỉ những phải đòn là phải đòn ; làm gì cũng e sợ, nói gì cũng rụt rè, thậm chí có đứa mất cả trí khôn.

Khốn nạn thay, phần nhiều những đứa trẻ rất thông minh, rất tinh tinh, rất ngoan ngoãn thì lại hay nhiễm tính nhút nhát. Tại sao vậy ? Chỉ vì những trẻ có thông minh, có tính tinh, có ngoan ngoãn, mới dễ cảm động, mới chăm lo phận sự, mà chính là tại cảm động, tại chăm lo phận sự mà sinh ra nhút nhát. Lúc nào cũng lo thành ra phân vân không biết thế nào là phải.

Ta phải biết rằng những tính nết tập thành cũng như những cái gì học từ thuở nhỏ là những cái giữ lâu nhất không bao giờ thay đổi được. Nếu thuở bé đã chịu cái khuôn phép sai lầm thành ra nhớn lên cũng vẫn giữ tính ấy suốt đời. Vậy thì con em mà hay hèn thực là bởi các bậc phụ huynh cả.

Vậy thì thực là một điều ta cần phải chú ý lắm ; ta phải làm thế nào cho trẻ mất cái tật nhút nhát. Ta phải nên thú thực rằng cái tật nhút nhát hầu như là cái thông thường cả trong nước ta.

Ta bảo ban trẻ điều gì phải bảo cho cặn kẽ, cắt nghĩa cho thực biểu. Nên đưa cho nó đi chơi, mỗi khi gặp cái gì đáng bảo nó thì giảng đến nơi đến chốn cho nó vui lòng mà nghe. Khi nó độ mười tuổi giở đi nên cho nó học tiếp khách, có gần người nhớn mới học khôn, mới chóng bạo dạn được, và chính là một dịp tiện tập cho nó lễ phép.

Lễ phép mà chân chính mới là lễ phép ; lễ phép mà sợ hãi khúm núm tựa hồ như là dǎ dối, mà lại sinh ra nhút nhát ở đấy.

Ta đã biết nhút nhát hại là nhường nào, thì ta phải bài trừ cái hại mà ta gọi là cái tật thông thường trong cả nước ta ấy.

Từ Dân Tập Chí

Luận-ngữ cách-ngôn



Tử viết : bất hoạn vô vị, hoạn sở dĩ lập, bất hoạn mạc kỷ tri, cầu vi khả tri dã.

Đức Thánh rằng : chẳng lo không ngôi, lo thừa lấy đứng, chẳng lo chẳng mình biết, cầu làm khá biết vậy.

NHỜI DỊCH

Đừng lo tước vị rằng không,
Lấy điều đứng ở trong vòng làm lo.
Dù ai không biết, không lo.
Miễn sao mình giỏi đủ cho biết mình.

Tử viết : Kiến hiền tư tề yên, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh dã.

Đức Thánh rằng : thấy kẻ hiền nghĩ bằng vậy thấy chẳng hiền mà trong tự xét vậy.

NHỜI DỊCH

Thấy người đức trọng tài cao
Nghĩ mình mình cũng sánh sao được bằng.
Thấy người bạc ác vô chừng,
Xét mình mình tỉnh e rằng như ai.

Vấn-đề giấy Phở Thông phụ-nữ

Ở chốn thôn quê

Một nước muốn chóng tấn tới thì dân cần phải có học. Muốn việc trong đời, muốn làm cho đến nơi đến chốn, đều phải có học cả.

Chẳng phân thứ bậc nông, công, thương đều cần phải có học, chẳng riêng gì bạn học-trò quanh năm chuyên việc sời kinh nấu sủ.

Nước ta xưa nay vẫn cần săn sóc đến việc giấy đồ đàn bà, nhưng phần nhiều chẳng qua là mẹ truyền con nối, chỉ học truyền khẩu mà thôi. Dù ở thành thị hay thôn quê, chị em bạn gái cũng cần phải có học. Vì sao? Vì những công việc của bạn gái phải làm, nhiều khi có học mới biết được rõ ràng thâm sâu, như vệ-sinh việc nuôi con, chăn tằm, hái dâu, làm ruộng đại để việc gì cũng vậy. Chị em phụ-nữ cũng cần phải có cái cốt học phổ thông cho khi làm việc sẽ tránh được nhiều điều lầm lẫn.

Chúng tôi nói đây là không kể đến một số ít chị em phụ-nữ ở các nơi thành thị được có trường để học, được cha mẹ cho cấp sách đi học, tuy chẳng nhiều bằng bọn nam-nhì, song hiện nay ở nơi đô-hội lớn số trường nữ học cũng thấy xuất hiện ra rồi.

Song le, còn ở các nơi thôn-giã thì sao? Các bạn gái ngày hai bữa cơm đèn, dầu tắt mặt tối, lam lũ quanh năm, còn thời giờ đâu mà cầm sách học cho được. Gián hoặc có một số ít được nhờ ơn cha mẹ không phải áo sắn ngang vai, lưng thắt đôi vòng thì cũng lại không được học nốt. Không được học vì phụ-buynh chưa hiểu rằng sự học là cần cho phụ-nữ.

Thành ra, nếu ta xét kỹ thì trong trăm chị em bạn gái nơi thôn-giã, hoá được một hai người biết đọc, biết viết mà thôi. Như thế rất có hại cho sự tiến bộ của xã-hội, nay ta thử xem có cách gì làm

cho sự học của bạn gái ở nơi nhà quê được phổ-thông chẳng?

Giáo dục phổ thông cần nhất có gì?

Cần nhất là cho chị em bạn gái biết đọc, biết viết, biết qua vài điều cần thiết về cách sinh hoạt hàng ngày. Như vậy thử hỏi dậy bao lâu thì một cô thiếu-nữ nhà quê sẽ biết được như vậy? Từ một đến năm, sáu tháng là cùng, chữ quốc-ngữ học chóng hiểu, lại dễ viết thì điều cần nhất ta giấy cho họ đọc nổi tờ báo, biên nổi lá thư, rồi sau họ tự học thêm trong các sách quốc văn cũng được.

Muốn như thế phải làm cách gì?

Phải mở những lớp học chưa và học tối cho chị em bạn gái trong các làng. Những vị đàn ông trong chốn hương thôn nên đứng ra chọn thầy mở trường cho con gái học. Một ngày học chưa hay học tối tất không hại cho sự tiến hành công việc của học-trò. Như thế tất chị em phụ-nữ sẽ đua nhau mà học cho hết chữ quốc-ngữ.

Khi bạn gái biết đọc rồi ta cần phải thiết lập lên những thư viện nhỏ trong hàng tổng, hàng xã do các bậc lão thành trông nom, lựa chọn những sách vở nào giấy về những công việc có ích cho phụ-nữ thì mua về sưu tập lại rồi cho mượn. Như vậy chị em ở nơi thôn ỏ tuy phận kém chẳng được bay nhảy trường này lớp khác nhưng cũng được ít thú vị đọc sách xem báo để di dương tinh thần chứ không phải bị ù lì dốt nát suốt đời như phần nhiều các chị em bây giờ.

Đại để ý kiến riêng chúng tôi đối với vấn đề giáo dục phổ thông của phụ-nữ ở chốn thôn quê là thế, mong các nhà xưa nay thương hữu tâm đến sự học của đồng bào để ý cho.

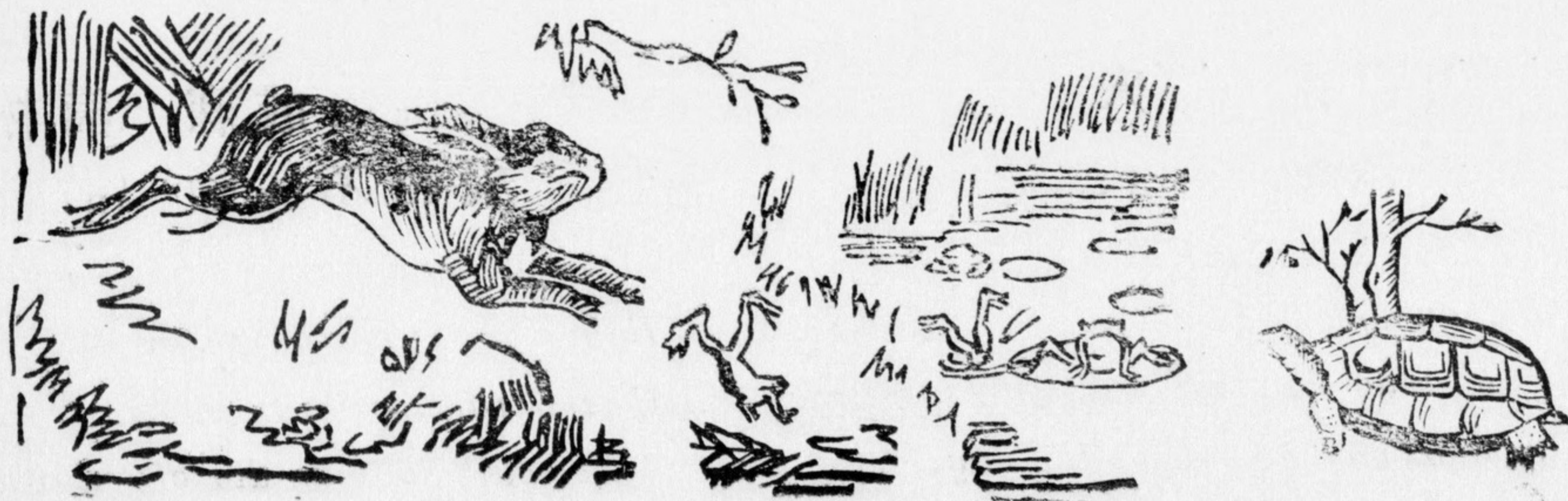
Thôn Lão



VĂN DỊCH

La lièvre et la tortue

Rien ne sert courir : il faut partir à point.
 La lièvre et la tortue en sont un témoignage.
 « Gageons, dit celle-ci, que vous n'atteindrez point
 Si tôt que moi ce but — Sitôt ? Etes-vous sage ?
 Repartit l'animal léger.
 Ma commère, il vous faut purger
 Avec quatre grains d'ellébore.
 Sage ou non, je parie encore »
 Ainsi fut fait, et de tous deux
 On mit près du but les enjeux
 Savoir quoi, ce n'est pas l'affaire.
 Ni de quel juge l'on convint.
 Notre lièvre n'avait que quatre pas à faire :
 J'entends de ceux qu'il fait, lorsque, près d'être
 atteint,
 Il s'éloigne des chiens, les renvoyer aux calendes.
 Et leur fait arpenter les landes.
 Ayant dit je, du temps pour brouter,
 Pour dormir et pour écouter
 D'où vient le vent, il laisse la tortue
 Aller son train de sénateur
 Elle part, elle s'évertue ;
 Elle se hâte avec lenteur.
 Lui cependant méprise une telle victoire,
 Tient la gageure à peu de gloire,
 Croit qu'il y va de son honneur
 De partir tard. Il broute, il se repose,
 Il s'amuse à tout autre chose
 Qu'à la gageure. A la fin, quand il vit
 Que l'autre touchait presque au bout de la carrière,
 Il partit comme un trait ; mais les élans qu'il fit,
 Furent vains : la tortue arriva la première.
 « Hé bien ! lui cria-t-elle ; n'avais-je pas raison ?
 De quoi vous sert votre vitesse ?
 Moi, l'emporter ! Et que serait-ce
 Si vous portiez une maison ? »



Con thỏ và con rùa

Chạy làm chi, cốt đi cho đúng.
 Chuyện thỏ rùa này chứng không sai,
 Rùa kia thách thỏ chạy rài.
 Cuộc rằng thỏ chẳng tới nơi kịp mình.
 Thỏ nhanh nhẹn thỉnh linh nhại lại :
 Kịp anh à, anh đại hay sao ?
 Anh ơi phải đại thì nào
 Kiểm ngay lá lầu uống vào khỏi đi.
 Giải chẳng gại, cuộc thì cứ cuộc,
 Hai bên đều giao ước với nhau
 Giải cheo cột đích một đầu,
 Cho hay công chuyện dễ hầu đoán nhăng.
 Thỏ thực chạy chỉ chừng vài bước,
 Nhưng hồ gần lại ngược mặt chơi.
 Giữ cho đàn chó rước rài,
 Chạy xa lảng lác khắp nơi bụi bờ,
 Lại còn có túi giờ gậm cỏ
 Rõng tai nghe xem gió phương nào.
 Mặc rùa lệnh khệnh bò cào
 Giàng đi khệnh khạng khác nào nghị-viên.
 Cứ chăm chỉ kéo liền một mạch.
 Dầu nặng nề cũng rạch cho mau
 Thỏ ta coi được vào đâu
 Được rùa thôi cũng hết màu vẻ vang.
 Đi sau hẳn, lại càng danh giá,
 Nghĩ thế rồi ăn lá nghỉ ngơi,
 Lại càng dừng đĩnh đùa chơi.
 Sau cùng ngánh lại rùa bơi hầu gần
 Học tốc chạy nhanh chân như bắn,
 Cố cũng là uống hẳn công toi.
 Rùa ta đã đến trước rồi,
 Bảo cho chú thỏ rạch rồi mấy câu :
 Lời tụi nói sai đâu đừng tưởng
 Nhanh mà chi tụi hưởng đầy thôi,
 Nếu anh mai nặng như tôi,
 Chẳng hay kết cục nữa rồi ra sao ?

Un fou et un sage

Certain fou poursuivait à coups de pierre un sage
 Le sage se retourne, et lui dit ; « Mon ami,
 C'est fort bien fait à toi ; reçois cet écu-ci :
 Tu fatigues assez pour gagner davantage.
 Toute peine, dit-on, est digne de loyer.
 Vois cet homme qui passe ; il a de quoi payer :
 Adresse-lui tes dons, ils auront leur salaire. »
 Amorcé par le gain, notre fou s'en va faire
 Même insulte à l'autre bourgeois.
 On ne le paya pas en argent cette fois.
 Maint estafier accourt : On vous frappe notre
 homme,
 On vous l'échine, on vous l'assomme.
 Auprès des rois il est de pareils fous.
 À vos dépens ils font rire le maître.
 Pour réprimer leur babil, irez-vous.
 Les maltraiter ? Vous n'êtes pas peut-être.
 Assez puissant. Il faut les engager.
 À s'adresser à qui peut se venger.

Thằng đại với anh khôn

Thằng đại đuổi anh khôn ném đá.
 Khôn quay đầu bả lả: « Kia anh,
 Khen cho anh khéo tài tình,
 Tiền đây ta biếu cho anh một đồng :
 Anh khó nhọc đáng công gấp mấy.
 Phương ngôn rằng một mảy cũng tiền,
 Kia kia có gã đi liền,
 Tặng luôn mấy quả sắn tiền cho ngay
 Tưởng được lợi đại ngày làm thật.
 Cũng lại đem lấy đất ném qua
 Lần này chẳng được tiền quà,
 Bao nhiêu thủ bạ chạy ra tùm về,
 Choảng một trận tè mè túi bụi,
 Om cả xương khối rụi là may.
 Bên vua lắm hạng giai này,
 Nịnh bề trên thích chết thầy mọi người.
 Chẳng lẽ họ rề người không báo,
 Chỉ e khi không báo nổi chẳng.
 Chi bằng bụi rậm sạch nhăng,
 Lầm tay địch thủ trị bằng cho liền.

Tập kiêu thơ cô

清風一陣渾無迹 (情史)

斜月當簾春夢醒 (詩林)

Thanh phong nhất trận hồn vô tích,
 Tà nguyệt đương liêm xuân mộng tỉnh.
 Gió đầu sịch bức màn màng màng;
 Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.

艷魄香魂如有在 (詩史)

驪歌聲斷玉人遙 (情史)

Diễn phách hương hồn như hữu tại,
 Ly ca thanh đoạn ngọc nhân giao.
 Trông theo nào thấy đầu nào,
 Hương thừa nhường hãy ra vào đầu đây.

鏡裡彩鸞空有恨 (情史)

不知何事能相干 (詩林)

Kính lý thái loan không hữu hận,
 Bất chi hà sự năng tương can,
 Giọng kiêu dền gĩ chương loan,
 Nhà huyền trọt tỉnh hỏi con có gì.

夜深歌桃難成寐 (詩林)

含住飛花不忍啼 (詩林)

Gia thâm cơ chằm nan thành寐,
 Hàm chú phi hoa bất nhẫn đề.
 Có sao trần trọc canh khuya,
 Mầu hoa lê lại đầm đìa giọt xương.

Văn Thơ chữ Hán

Nông sơn tiên sinh dịch ra quốc văn

Thơ lưu giản của quan Tuần phủ

Nguyễn-tất-Tề về trí sĩ

好官笑我自爲之
卅載老民囊鎖殺亭
大小民囊鎖殺亭
飯糗利愁長
堅臺布架韁翁立
且眞太知悟不盼
策衮蚩何昨解鴻
肥衮蚩補非事飛

Mình cũng quan sang nghĩ nực cười,
Nghênh ngang xe ngựa mấy năm giờ.
Này vai cụ lớn coi nền nhĩ,
Kìa lũ dân đen vẫn thế thôi.
Giá áo túi cơm ừ hảo thực,
Cương danh khóa lợi trót sai rồi.
Buồn cho lão ngốc quê không hiểu,
Còn ngóng hồng bay bổng tuyệt vời.

Thơ quan Bổ-chính Trần-dình-Bình

về hưu

名利溜溜互市場
笑予山歷爲情忙
青山野逍遙蓬髮
緣從此風波一草堂
從陶然邨堅補宦海
陶頭二十餘詩囊
圓自蒼蒼菊年事
松自蒼蒼菊年事

Danh lợi chen nhau buổi chợ trưa,
Bạn mình chi mãi đến bây giờ.
Non sanh tóc bạc từng quen thuộc,
Đồng lúa nhà gianh dễ phởn phơ,
Bể hoạn từ đây thôi hết sóng,
Thú quê còn đấy lại thành thơ.
Hai năm năm ấy bao nhiêu truyện,
Khóm cúc từng kia những đợi chờ.

Thơ quan huyện Lâm hữu-Lập về hưu

林深路遠夕陽斜
難策疲驚度坎珂
世事可爲如此者
名途知足幾人耶
紅塵不到籬邊菊
白髮頻添鏡裡花
回首千重關塞地
輕輕一鳥嶺頭過

Rừng thẳm đường xa bóng xế chiều,
Ngựa chồn khôn gặng bước cheo neo.
Sự đời còn đấy ầu là thế,
Danh vị không ham chắc chả nhiều.
Xa đám bụi hồng chồm cúc ầu,
Tươi màu tóc bạc bức gương treo.
Quay đầu ngoảnh lại muốn tròng ầu,
Kìa chách chim bay quá ngọn đèo.

Tiền quan Thương Sơn-Tây về hưu

廿年宦海歷風波
回首歸來一笑呵
頭髮忽飄三點白
牙牌經到九回磨
世情已作冰心冷
老齒偏嫌肉食多
見說吾皇將執政
恐煩再起送安車

Bôn ba hăm mấy năm giờ,
Quay về nghĩ cũng nực cười ehò thân.
Mái đầu đã đốm ba phần,
Bãi ngà mài đến chín lần mỏng tằm.
Chuyện đời bụng giá như băng,
Đỉnh chung đã lắm đề răng hư nhiều.
Vua về nghe lóng tin Chiều,
Lại lói ông giậy có điều phiền chăng?

Nhân về bài thơ «Qui lai tự chào» của M. Tống-Son mà chúng tôi đã đăng kỳ mới rồi, nay lại tiếp được nhiều bài của các bạn mọi nơi gửi đến. Vậy xin lục tục đăng cả lên đây và tiện dịp xin có nhờ chân trọng đa tạ các Ngài có lòng yêu Bản-Chí vẫn thường gửi văn bài cho luôn.

I

Thoạt bước chân vào tuổi trẻ non,
Quay về đầu bạc sáu mươi tròn.
Ngày ngày quanh quẩn trong buồng hẹp,
Tháng tháng cò kè một túi con.
Kinh-tế cách này ra cái cóc,
Kệ-m-cần mình tự bớt tiền son.
Tham làm chi nữa ta về quách,
Ngán sách rồi ra dễ tính ròn.

THÀNH CHUÔNG

II

Tổ mặt tu my với nước non,
Chải bao giăng khuyết lại giăng tròn.
Lợi danh gắng gỏi đà ba kỷ,
Tùng cúc vui vầy mấy khóm con.
Hề được an nhàn là lạc thú,
Hơi đầu tranh cạnh chạy lon son.
Con thuyền bề hoạn ta vô bến,
Nường khách chen nhau bước xuống ròn.

NAM-NGÔ

III

Giăng vẫn chưa già núi vẫn non.
Xuân thu ông mới sáu mươi tròn.
Phẩm hàm đối với quan to tướng,
Danh lợi dành cho cậu bé con.
Nường gỏi làng vua nơi gốc tích,
Tạc lòng miếu tổ nét vàng son.
Trẻ nên gánh vác già nên nghỉ,
Kià tiếng đa-đa gáy gọi ròn.

BÙI THỊ

IV

Rùa trên mặt biển bạc đầu non,
Ngày tháng trường xuân bóng chửa tròn.
Gái đẹp đêm thâu năm bảy chị,
Giai ngoan sớm dậy chín mười con.
Lợi dân ích nước gan bền sắt,
Phúc tổ ơn vua sắc phấn son.
Chêu khách làng nho vui tuổi thọ,
Câu thơ chung đỉnh miệng ngâm ròn.

HƯNG-XUÂN NĂNG-HOÀNG

V

Trẻ người dâu nữ dạ còn non,
Mừng bác năm nay sáu chục tròn.
Ăn rượu ngang mày vui mẹ cháu,
Việc đời đỡ gánh phó phần con.
Quảng xa đao bút bên ao mực,
Tĩnh bất phần hoa chốn phấn son.
Em cũng nay mai theo gót bác,
Ngâm thơ cụ khuếch đục câu ròn.

VI

Đã từng xuống bể lại chèo non,
Lộc nước ơn vua được vẹn tròn.
Lúc hứng cầm ca năm bảy chị,
Cơn buồn tôm tép một vài con.
Kho giờ của sẵn giăng cùng gió,
Đền mùa nường ai phấn mấy son.
Ngấp nghé đào tiên còn mấy quả,
Gặp Đông-phương-Sóc hỏi thăm ròn.

NGUYỄN-PHƯƠNG

VII

Người như xuân hã về cười non,
Kể tuổi năm nay sáu chục tròn.
Nói mới biết ông già tý tỷ,
Coi thời tướng cậu bé con con.
Những theo nước khuấy ngày tháng,
Vẫn rốc lòng chung đối sắt son.
Bể Hoạn mộng mêh đà ngổ bến,
Chùa đầu vắng vắng tiếng chuông ròn.

QUẢNG-VẠN-TÀI CHÚC-PHỐ

VIII

Mỗi cánh chim về thú núi non,
Xuân thu mừng đã sáu mươi tròn.
Rời rạo ơn nước hàm quan lớn,
Say tỉnh trò đời giấc mộng con.
Đầu tóc phất phơ đôi mái bạc,
Bồng (1) năm thủng thỉnh bốn kỷ son.
Cúc tùng vườn cũ mong chờ chủ,
Bể Hoạn thuyền xuôi dịp hát ròn.

LƯƠNG ĐÌNH

Hưu bổng của các vị hưu tri mỗi năm lĩnh 4 kỳ.

Độ này là độ trong quan trường cái lão hoàn đồng. Nhiều Ngài được về hưu, cao hứng có gửi cho chúng tôi làm bài lý thú. Vậy xin đăng lên đây để các độc giả đồng lãm.

CÂU CHUYỆN THUỐC

TẬT MÙ

Cái tật mù, dầu chẳng nói thì ai cũng đã rõ, là tật chí khổ. Trên thế gian này xứ nào cũng lắm người mù. Nhất là xứ ta nhiều người hoặc còn hay mê tin, hoặc về đường vệ-sinh cầu thả, hoặc vì rớt nát dùng thuốc cần dỡ bậy bạ bị hỏng mắt nhiều quá. Ra khỏi cửa mấy bước là đã gặp người mù rồi, phi thầy bói tắc lữ sấm, ăn mầy, kẻ lừa, người thông-mạnh coi đáng thương quá.

Chúng tôi lấy làm vui lòng trích dịch ra đây một số đặc Liệt của Tạp-chí « L'Animateur des Temps Nouveaux » riêng về mắt, rất tinh vi từng ly từng tý, dầu đề là: « Nên giữ gìn lấy hai con mắt » do Giáo-sư F. DE LAPERSONNE, Trưởng-viện Hàn-lâm về Y-học, đã giới thiệu và hô hào cho ai nấy đều nên đọc cho kỹ, thiết tưởng cũng bổ ích cho đồng bào ta lắm.

Số Tạp-chí ấn hành do hội quốc tế bài trừ đồ tật « L'Association Internationale de Prophylaxie de la Cécité » của Giáo-sư DE LAPERSONNE làm Trưởng-hội chiêu cổ cho.

Bài này dài lắm vậy chúng tôi đành hoãn các bài khác lại để đăng luôn một bài này làm một số cho các đội giả tiện xem.

MẤY LỜI CHÂU NGỌC CỦA GIÁO-SƯ HỒ HẢO

Tôi thay cả mặt hội Quốc-tế bài trừ đồ tật, mà giới thiệu cùng mọi người đều nên đọc cái số riêng của Tạp-chí « Cổ động tân-thời » (tên Tạp-chí dịch nôm) dầu đề là: « Nên giữ gìn lấy hai con mắt ». Học trò các trường trò nào cũng phải có một quyển. Nhưng nhà có con em nhà nào cũng nên bắt trẻ đọc đi đọc lại. Nếu mà được các hội đồng thành phố chịu phát cho các học trò nhỏ và các học-sinh-thi thực nên được một công quả lớn lao cho xã-hội. Mà việc « Hội bài trừ đồ tật » cũng chắc thành được quả phúc, trừ được một cái khổ tật trong những tật đau đớn nhất của nhân loại.

F. DE LAPERSONNE

Y-khoa Hàn-lâm viện Viện-trưởng sung Quốc-tế bài trừ đồ tật hội Hội-trưởng



là một cái máy chụp ảnh sống mà mỏng mảnh.

Vì có gì và tại thế nào mà trông thấy được?

Phần nhiều người sống trên đời có mắt cũng cho là tự nhiên như không. Đã đành rằng ai cũng biết là mình có con mắt để trông, nhưng không khi nào

để ý mà suy nghĩ xem vì có gì và tại thế nào mà cái cơ quan ấy trông thấy được.

Người mà không biết con mắt là gì, cái bộ phận nó thế nào, thì không hiểu thấu chuyện đời.

Các anh hãy đứng đằng trước một cái gương soi nhìn hai con mắt cho kỹ, ngắm nghía mà xem thì sẽ biết là hóa-công đã chế ra cho ta một cái máy tối kỳ, tuyệt diệu cả về phần cơ sảo và về phần hóa-học. Thực là một cái máy ảnh và cả chớp bóng khéo nhất trần-ai.

Cho tay kỹ-sư nào tài giỏi đến đâu cũng không thể nào làm hơn được nữa, vì cái máy này không kể nó đã hoàn-toàn lắm rồi, mà nó lại là một cái máy sống đủ cả tri-giác. Chúng ta ai cũng có một tấm phong trắng sẵn bên trong, tức là cái tinh-thần. Con mắt thu hết cả cuốn phim vô tận trong vũ-trụ mà chiếu vào đấy.

Con mắt y như mọi cái máy ảnh thực, cũng có ống kính, có buồng tối, có cái thu ánh sáng to nhỏ, có cái mở đóng. Cái mở đóng tức là mí mắt, cái thu vào nói ra tức là lòng đen. Lòng đen ấy có một lỗ dĩa tức là con ngươi.

Người thợ ảnh muốn chụp ảnh thì trước hết phải liệu tính soay sở thu ánh sáng vào buồng tối cho vừa đủ, chứ không thì phí kính toi.

Thế mà con người thì lại tự thu lấy ánh sáng cho vừa rồi phản chiếu vào trong mắt để trông thấy được cực rõ. Vậy thì mắt vừa thu ánh sáng lại vừa là anh thợ chụp. Nếu ánh sáng nhiều quá thì con người tự khác thu bé vào chỉ bằng cái đầu

đánh gim để cho ánh sáng vào it, mà nếu ở trong tối thì nó lại nở ra cho ánh sáng vào nhiều.

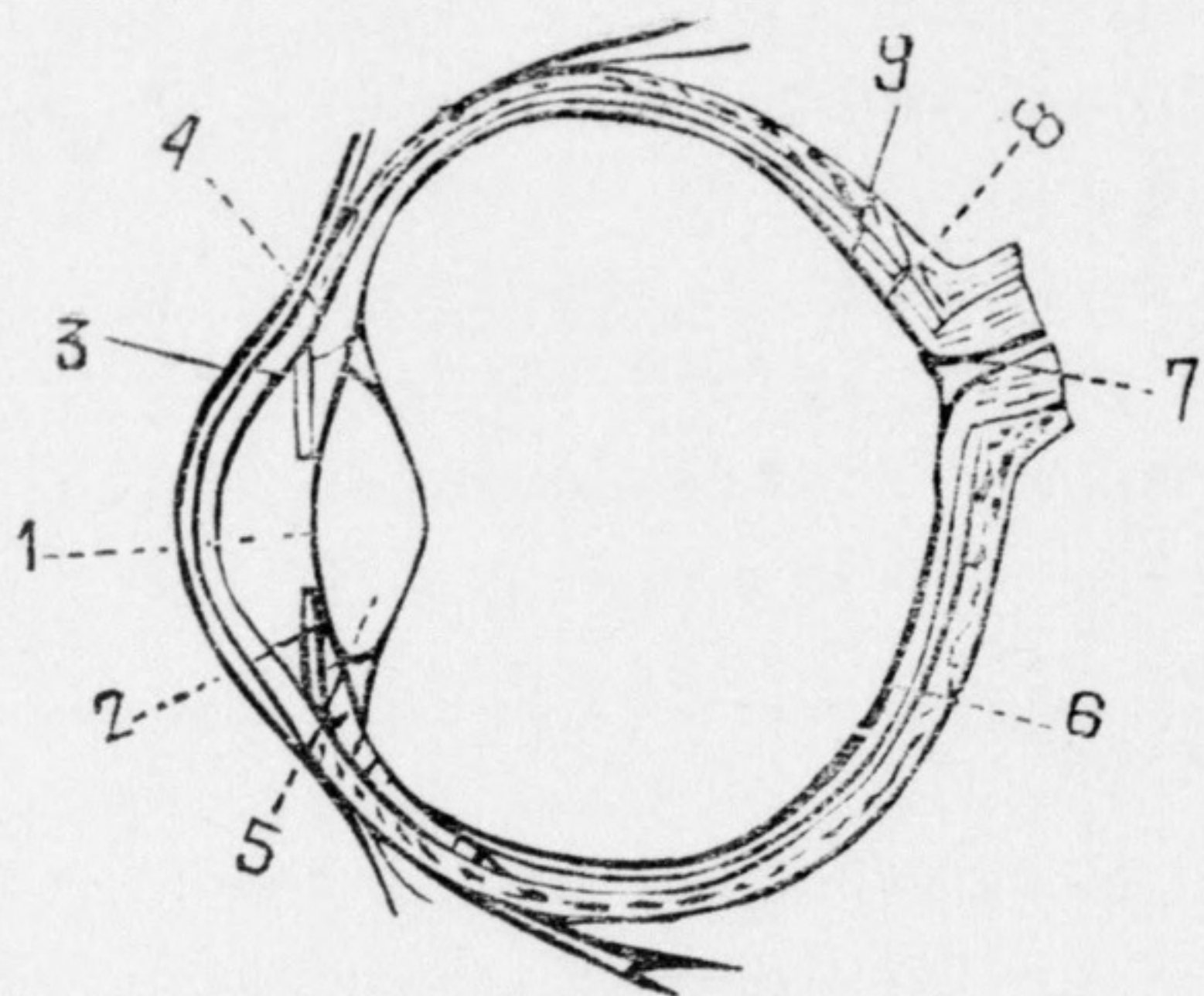
Ta chỉ bắt một con mèo đem nó ra nắng hoặc đem vào trong buồng tối mà xem mắt nó thì đủ biết cái cơ quan bí hiểm ấy.

Ổng kính

Ổng kính của con mắt tức là cái viên trong suốt ở bên trong con người tên chữ là thủy-tinh-thể 水晶體 (le cristallin). Hình nó y như cái mặt kính hiển vi. Nó dùng để thu hình lại, cho thực nhỏ, thực rõ, rồi mới chiếu vào lần màng bọc bên trong mắt tên chữ là võng mô 網膜 (la rétine). Cái màng tập bên trong buồng tối mắt ấy cũng như là cái kính thuốc chụp ảnh. Lần màng ấy liền vào cái gân mắt tên chữ là thị-giác-thần-kinh (nerf optique) nổi lên óc.

Vậy cho nên khi có cái hình gì ở trước mắt thì cái hình ấy chiếu ngay vào cái màng bọc ở trong con mắt rồi cái gân mắt đưa lên óc, thế là người ta trông thấy.

Nếu một cái gì trong các bộ phận ấy hoặc thiếu hoặc hư hỏng thì người ta thành mù tịt hay là trông không được rõ ràng nữa. Con mắt là một cái



- 1) Pupille đồng-tử hay còn người.
- 2) Iris lòng đen.
- 3) Cornée transparente mũi nhãn hay là củng-mô.
- 4) Cornée lờp trong mũi nhãn hay là giác-mô.
- 5) Cristallin nhõn châu hay là thủy-tinh-thể.
- 6) Rétine màng bọc tròn trong con mắt hay là võng-nô.
- 7) Nert optique gân thị giác thần-kinh.
- 8) Choroïde màng nước mắt hay là mạch-tượng-mô.
- 9) Sclérotique lớp màng trắng bọc ngoài hay bên trong mắt hay là bạch-mô-củng.

tốt hơn máy ảnh thường, nên khi chụp ảnh vào rất là đúng mà cứ êm ả như không. Chúng ta mà không để ý đến, hoặc giả là ta đã quen đi rồi hay là rối thì không hiểu.

Tạo-Hóa chu đáo biết phòng xa hơn người

Phàm cái máy gì càng tinh vi lắm lại càng khó giữ. Mắt tức là một cái rất mỏng mảnh. Tạo-hóa phải phòng bị một cách rất cẩn thận để bảo hộ cho nó. Phải làm cho mắt một cái hộp đựng, có màn phủ, có bàn chải lại có nước tưới luôn. Nghĩa là để nó lọt hẳn vào trong một cái hốc xương rất cứng mà người ta gọi là hốc mắt (l'orbite) ở phía bên trên đặt sẵn một cái phất-trần để ngăn bụi và chắn mồ hôi tức là lông mày; mày trên mày dưới có một hàng lông mày để phòng có bụi hay mồ hôi nào lọt xuống được đến đấy thì ngăn lại và vừa để che bớt ánh sáng nữa. (Về khoản cần phải che bớt ánh sáng này xem xuống mục sau đây sẽ rõ)

Mắt lại còn có nước tưới ròng rã để rửa luôn luôn mãi.

Chỉ chớp mắt một cái là mày mắt trong đã sẵn nước mắt ướt lau sạch cả mắt, nhanh hơn là một nhà làm kính chuyên môn lau kính.

Sau hết, mắt lại còn có nhiều mạng bọc bên ngoài, như là: mũi nhãn tên chữ là giác-mô 角膜 (la cornée), màng nước mắt tên chữ là mạch-tượng-mô 脉絡膜 (la sclérotique) màng tia máu tên chữ là kết-mô 結膜 (la conjonctive).

Xem thế thì đủ biết mắt tức là một ngọc quý. Tạo hóa nâng niu gìn giữ quý báu vô chừng.

Người ta mà rối thì thực ngốc quá, thường hay phá hoại những cái rất hoàn toàn mà Tạo-hóa đã phú cho mình.

Tạo-hóa đã phòng bị giữ gìn mắt cho ta như thế nhưng ta cũng phải săn sóc luôn luôn. Thẳng hoặc có bệnh tật gì hay là bất hạnh một chút cũng là có thể hại được.

Mà hại cho mắt người ta nhất lại chính là người.

Ngủ xuân, không biết lo xa, hoặc vô ý, cũng đủ làm kém mục lực, mà đến mù tịt cũng có khi. Đã mù thì thực là tối như đêm, giầy như đất không còn một chút khoái lạc gì.

Tật mù là tật rất khổ. Nhưng than ôi! Người đời lúc biết được thì đã chể quá rồi.

Rõ sướng mà không biết sướng. Người mà có hai con mắt tinh thần còn gì sướng bằng. Mắt tinh thần thực là một cái kho giờ vô tận.

Trông rõ! Chả biết người ta có thấu hết cái thú vị trong hai tiếng « Trông rõ » này không? Cái khoái lạc sống trên đời, cái sắc đẹp biến hóa vô cùng, thiên hình vạn trạng; cái sướng được trông thấy người thân yêu, muôn vật sở thích. Có trông rõ mới học hành làm lung được. Không trông rõ thì đành chịu rớt nát, khó lòng kiếm được mà ăn.

Biết bao nhiêu là nghề cần phải có mắt tốt mới được. Như làm thợ đồng hồ, thợ kim hoàn, thợ khắc, thợ trạm, thợ thêu vân vân.... .. đều cần phải tinh thần lắm. Đi thi, như thi vào sở Hỏa-xa, Bưu-điện, Bộ-binh, Thủy-binh, Hàng-không đều phải có chứng chỉ là mắt tốt chứ không thì không được thi.

Mù là một tật khổ nhất



Người mù thì mất cả sung sướng, thua thiệt đủ mọi cách. Một mình không sao đi đâu được, tất phải có kẻ giắt. Chịu không làm được nhiều nghề. Tự trung, trong bọn thiếu-niên mù ấy sao chả có lắm kẻ thông minh trí tuệ, thế mà cũng đành thúc thủ, khó kiếm ăn nổi. Cũng có kẻ nhớn nhác tâm, có ý sáng hơn bực tầm thường. Khốn thay! biết bao nhiêu là kẻ kém trí nhớ, xuất đời cô quả khổ-sở. Vậy thì phải giúp đỡ người ta. Nhất là phải làm thế nào cho trong

đời này ít kẻ mù lòa. Hẳn là làm thì được.

Mắt mũi kém cỏi cũng đủ làm cho sự sinh hoạt khó khăn lắm rồi.

Nào chỉ có những người mù đặc mới đáng thương mà thôi. Đâu, lại còn những kẻ mù-giờ, mắt mũi lèm kềm, mục tật nữa. Những người ấy cũng chịu biết bao nhiêu là nỗi khổ sở khó khăn.

Phải cẩn thận con mắt lắm mới được

Nhà làm sách trừ danh - Francisque Sarry — Tiên-sinh khi bị đau mắt, có viết một quyển sách nhỏ, trong có câu rằng :

« Độc-giả đọc đến khúc gian-chuân của tôi này thì « *tất phải rùng mình ; không phải là rùng mình cho « tác-giả đau, vì tác-giả đã qua cầu thoát nạn rồi, « nhưng chính là ghê sợ cho độc-giả vì chưa chắc là « độc-giả đã gặp được may mắn như tác-giả này.*

« *Vậy thì đoạn này chính là nói về các ngài đấy.* « *Các ngài phải giữ gìn con mắt cho cẩn thận.* »

Trên thế-gian có đến mấy triệu kẻ mù mà không ai biết

Trên thế-gian ước chừng đến năm triệu người mù. Nếu mà thu cả ngần ấy người lại một nơi thì họ ở hẳn một cái kinh thành lớn như Ba-lê, Luân-đôn, Nữu ước cũng vừa. Trong năm triệu ấy thì có đến hai triệu trẻ con.

Đây là chỉ kể những người mù tật, chứ chưa kể những hạng mù giờ. Hạng này thì lại nhiều lắm có đến mấy chục triệu.

Cứ tính mỗi người mù là mấy người mù giờ bên ngoài nữa, nào nhèm, nào toét, thông manh quáng gà, không thấy được tổ tường.

Người mù ở đâu mà nhiều thế ?

Người mù lòa nhiều nhất là ở phương Đông và Viễn-đông. Tây phương thì ít vì họ biết cách giữ gìn hơn.

Ai-cập (Egypte) Ấn-độ (Indes) Chi-na (Chine) là những nơi bị nhiều nhất. *Đây là chỉ kể đại khái những phương to, chứ xứ ta cũng chẳng phải là ít.*

Ở nước Pháp ước chừng độ 30.000 người mù. Trong số ấy thì có đến 1.500 đứa trẻ và 3.500 người bị về trận đại chiến vừa mới rồi. Cứ cái số ấy tưởng chừng cũng chả là mấy, nhưng còn phải biết rằng mỗi người mù tính ra còn **mấy** người tuy chưa mù nhưng con mắt kém cỏi. Ấy toàn là những người sắp mù đến nơi cả đấy.

Người ta có thể giữ cho khỏi tật mù

Một nhà hiền-triết có nói rằng : « Phòng bị cho khỏi mắc còn hơn là chữa thuốc. »

Trong cơ man người khốn khổ ấy, biết bao nhiêu người, nếu biết giữ gìn thận trọng, thì không khi nào bị mù, và cũng còn biết bao nhiêu người có thể khỏi được.

Cần phải soi sáng cho người tình mắt.

Chẳng phải chỉ có những người mù mới không trông rõ đâu. Lắm kẻ sáng cũng không trông xa khỏi đầu mũi. Ấy chính là những kẻ coi thường không biết giữ gìn con mắt. Cũng vì vậy cho nên có lắm kẻ mù và mù giờ đến thế.

Vậy thì phải biết rõ mới có thể làm được. Ta phải nên giảng cho họ thấu cái sự hại và cách làm thế nào cho đỡ được.

Tại làm sao mà người ta thành mù?

Con mắt người ta thường bị nhiều nỗi nguy hiểm lắm.

A — Tật bệnh: lên đậu, đau mắt hột, đau mắt chơ, tim-la, lậu, vẩn vẩn....

B — Thiếu vệ-sinh;

C — Tai nạn giũ gio;

Đại khái những nguyên nhân cái tật mù là thế. Chính thực thì tật ấy không phải là một bệnh. Nguyên nó là ở bệnh, hoặc bị cái tai nạn gì xảy đến mà thành ra cố tật.

Nhiều cái bệnh nó không ăn ngay lên mắt, nhưng sau này có thể chi nguy cho mắt được.

Ví dụ như những bệnh bẩm thối thối, bệnh hoa liễu, bệnh thương hàn, bệnh đậu vẩn vẩn...

Chứng đậu cho khỏi mục tật

Khi xưa thì bệnh đậu giời là rất nguy hiểm cho trẻ mà quan ngại nhất về mắt. Lên đậu bị mù ta thường gọi là chạy hậu.

Nhưng từ khi có giống đậu để chủng thì đỡ chạy hậu được nhiều.

Nếu trẻ chậm chủng đậu, dễ mắc phải đậu - giời thì nguy lắm. Những đứa bị nặng mà có qua khỏi sống sót thì cũng bị chạy hậu hỏng mất mắt.

Bệnh riêng về mắt

Bệnh đau mắt hột (Trachome) và bệnh đau mắt chơ (Glaucome) là bệnh riêng về mắt.

Mắt cũng có các chứng bệnh riêng. Những thứ quan ngại nhất là: đau mắt hột và đau mắt chơ.

Người ta chưa xét ra được nguyên nhân cái bệnh đau mắt hột ra làm sao. Nhưng cũng biết đại khái rằng hoặc ở sự cực khổ quá, hoặc ở chen chúc đông người quá, thiếu vệ sinh, đau mắt mà coi thường, loạn là những cái sinh ra bệnh đau mắt hột cả.

Ở phương Đông và Viễn-đông có nhiều bệnh đau mắt hột lắm, nó hại nhất là mấy miền về Bắc-phi-Châu (Afrique du Nord), Ma-rốc (Moroc), Tuy-ni (Tunisie), An đê (Algérie).

Mà nhất là ở xứ ta lại càng nhiều.

Nhờ có văn-minh thái-tây cũng đã trừ cái hại ấy cho các nơi thuộc địa được nhiều.

Cái bệnh này còn hại hơn là giời ra tai đôi lụt. Xứ nào có bệnh đau mắt hột cũng đều tai hại lụn bại cả.

Ông Bác sỹ D. Howard có nói rằng: « Ở Trung-quốc cái bệnh đau mắt hột nó làm hại cho nền tài chính còn hơn tai nạn lụt và đói, vì dân tầu nhất là về niên lam, kể đến mười lăm phần trăm (15%) bị bệnh đau mắt hột. »

Biết được là đau mắt hột cũng không phải là dễ. Phải xem như thế này: Thoạt tiên thấy ngứa, hỏa bốc lên nóng mắt, rồi thì ở màng tia máu (kết mô) mọc mụn con con lâu cho cộm mắt, kể đến mũi nhơn (giác-mô) bị sát nóng nên sinh ra nhử --Trông cứ lòa lòa dần đi rồi không thấy rõ nữa. Nó là một bệnh giai giãng, có thể bị từ thuở bé mà mãi mấy năm sau mới thực phát ra.

Trừ nó cũng chẳng phải là dễ. — Trước hết phải giẫy cho rõ đầu đuôi đã. — Thực là một việc cải lương to tát. Chứ nếu mở rõ thực nhiều nhà thương chữa mắt, bổ thêm nhiều thầy thuốc và khán hộ để chữa cũng không đủ. Trước hết phải trông nom chữa chạy cho những trẻ con từ thuở bé mới được.

Đau mắt chơ cũng phải cẩn thận lắm. Đau mắt chơ là mắt cứng ra. Các cái màng chơn chơn để bảo hộ cho mắt cứng cả ra thành ra mắt khô rồi dần dần trông lòa cả không rõ nữa — Lắm khi đau nhức không chịu nổi.

Bệnh này chữa khỏi nhưng phải chữa sớm ngay mới được.

Hễ trông thấy dốm đau là phải đi thầy thuốc xem chữa ngay thì mới kịp.

Bệnh hoa liễu cũng là cái hại lớn cho mắt

Nội các bệnh gọi là bệnh tai hại cho xã hội sinh ra lắm chứng lắm, nhưng hại mắt nhất.

Biết được sự hại cũng là thắng được nửa phần rồi

Trước kia như hình người ta cho bệnh hoa liễu không cao gì đến mắt. Nhưng ngày nay thì người ta không sai nhầm thế nữa—Những bệnh ấy hay ăn lên các lớp màng mắt. Nhưng mà thường thường thì ăn chậm, dần dần kể hàng mấy năm—Nhiều khi những kẻ có bệnh tưởng mình là khỏi hẳn rồi, không cần chữa chạy chi nữa. Tự nhiên một ngày kia bệnh lại phát ra đùng đùng. Lần này thì mau lắm. Phần nhiều là bị nó ăn lên mắt hỏng ngay.

Phải biết rằng những bệnh ấy cha truyền con nối thì những mục tật ấy cũng hết đời nọ sang đời kia.

Khoa học có thể trừ cái truyền nhiễm ấy được

Cái hại lưu truyền ấy có thể tránh khỏi được. Phải chữa thuốc phòng-tiệt cho cả đứa bé mới sinh và bố mẹ nó. Ngay từ lúc đứa bé mới sinh ra mà chăm chút chữa ngay thì may cũng có thể lành mạnh được—Không những là nó khỏi bây giờ mà thôi, lại còn có cơ giữ gìn cho nó mãi lâu dài về sau nữa.

Một cách phát minh rất hiệu quả trong y khoa để chữa mắt những trẻ sơ sinh

Cách gọi là «Méthode de Crédé» giản dị, tầm thường mà cứu được cho trẻ sơ sinh khỏi mục tật.

Nhiều đứa bé mới sinh ra mắt đã nhử bết không mở được. Người ta gọi là cam ám mục (l'ophtalmie des nouveaux-nés). Thường thường thì dễ được độ một vài ngày đã mắc rồi. Tự nhiên mý mắt sưng mòng mọng lên, nhử đặc vàng vàng như mủ chảy ra. Nếu sơ ý một chút, không chữa kịp thế là đứa bé hỏng mắt không còn gỡ được.

Phòng ngừa trước còn hơn là có bệnh rồi mới chữa. Vả chăng việc phòng ngừa cũng dễ thôi mà tránh khỏi được sự nguy nan to. Ngay lúc đứa bé sổ ra thì nói với thầy thuốc nhỏ cho nó vài giọt thuốc Nitrate d'argent à 1% vào mắt. Thế là về sau vô ngại—Nếu mắt đứa bé ấy có bị chứng cam ám mục ngay từ trong bụng mẹ nó rồi thì tự khác cũng khỏi hẳn.

Đây cái cách hay mà không có hại này gọi là cách Méthode de Crédé—.

Ở bên Pháp các y-viện nhất luật bắt phải theo cách này. Cũng có nhiều xứ khác nữa cũng theo thế. Thành ra cái chứng bệnh cam ám mục bây giờ ít lắm, trước kia thì một trăm đứa trẻ phải một mà nay thì một nghìn đứa chữa phải một đứa—

Thực là một cái kết quả mỹ mãn về khoa học.

Cái bằng cứ hiển nhiên là hễ ai biết dùng cách này là tất vô họa.

Chữa thuốc nhảm nhí cũng hại mất mắt

Những xứ chưa tiến hóa, như nhiều nơi ở bên Tàu, Ấn Độ, Phi-Châu, và cả xứ ta nữa, kể ra thì chưa danh-y nào học theo lối khoa-học được mấy, chỉ có những hạng lang băm, không biết gì, cầu thả hoặc mê tin đồng bóng quảng siên, làm hại biết cơ man nào là người hỏng mắt oan.



Người thợ ngồi đánh mắt bằng cái que hột bột. Thói này nên bỏ.

Nhiều người đau mắt, bạ ai cũng chữa, vợ cả đàn bà, cả chú thợ ngồi, cả anh nhảm nhí nào cũng gọi vào mượn chữa cả. Họ dùng những đồ bẩn thỉu, nào kim lể, con giao, cái kéo, cái bắc đèn toàn là những đồ chọc thủng mắt ra cả. Khỏi chả thầy đau chỉ thấy nổi mắt.

Các mù đồng cốt hay các bà già cũng đáng sợ lắm. Ví dụ như con mắt bị ngoại thương soàng hoặc phải cái gì hay cái bụi sát ra, để không rồi tự khác nó khỏi. Nhưng khốn vì người đau mắt cưỡng cuồng lên. Hết mù này bà kia kéo đến, kẻ nói ra người nói vào, nào đắp cái này, đục đắp cái nọ, thứ thì nhai ngấu nhai nghiền trong mồm, thứ thì giã giã đâm đâm, luộm thà luộm thuộm, trách nào những miếng đắp ấy, chả từng ổ vi-trùng, thế là vết thương ở mắt thối ra, vài bữa là hỏng mắt.

Chớ có bạ ai cũng cậy chữa mắt

Đã có những thầy thuốc chuyên môn. Có đau mắt thì chỉ nên tìm những thầy thuốc ấy.

Đau đâu chữa đấy. Đau răng thì phải đến thầy thuốc chữa răng; đau mắt đến thầy thuốc chữa mắt. Đó là câu ví dụ mà thôi, chứ răng ví vào mấy mắt sao được. Không có răng cũng được, hoặc

thay hẳn rằng khác cũng không sao, còn như mắt thì không có không được, mà thay sao nổi.

Nào có một tật mà thôi đầu, lại còn tật mắt kém nữa

Mắt cũng như mọi cơ thể khác trong người, cũng có thể không hoàn hảo được.

Tật hiểng (le strabisme)

Lắm đứa trẻ không nhìn được thẳng. Những đứa ấy là hiểng. Hiểng thì hai mắt nhìn một đường không được. Tục-ngữ Pháp có câu rằng : « Một mắt trông về La-mã, một mắt ngó Ba-lê ». Bên ta thì thường nói rõn là : « Mắt lườn giời ». Trông như vậy đã không được đích sắc mà lại mỗi mắt lằm.

Đứa nào bị như thế thì phải chữa ngay từ thẩu nhỏ mới khỏi được, hoặc không khỏi thì cũng đỡ.

Cận thị (la myopie)

Tật này thì ai cũng biết, con mắt cận thị thì chổ chỗ ra. Nhìn không được phân minh.

Nó là văn-minh tật. Nhiều người học hành hay mắc. Thực là một tật cần chữa lắm. Nếu đã mắc cận thị, nhất là bị nặng, lại cứ bỏ mặc thì thành ra có khi không thấy gì nữa.

Loé mắt hay là lép mắt

(L'hypermétropie et l'astigmatisme)

Loé mắt là làm sao? Là con mắt phẳng quá không đủ lùm mắt gương. Thế là trái lại với mắt cận thị. Bệnh này trẻ con cũng thường có. Cũng là cái thiên tiên về mắt không đủ mà sinh ra. Cũng khó nhìn như cận thị vậy.

Viễn-thị (la prespytie)

Viễn thị là tật của người nhơn và người già. Con mắt lúc bấy giờ hết cả nhị đi rồi, không rẻo dai nữa, nên gần không thấy, phải trông xa mới thấy. Cũng là một tật hại đến mục lực, và cả sức mạnh trong người nữa.

Hễ thấy mắt kém thì phải đeo kính

Mục lực mà hư hỏng đi thì càng ngày càng nhiều. Nào đi học, nào làm các việc trí não, xem nhật báo, đọc sách, nào những biển rao hàng bằng điện nhấp nha nhấp nháy luôn ở các thành phố lớn, lại phần thì đèn sáng chói quá, toàn là những thứ làm cho, giầu mắt tốt lắm nữa, cũng phải mỏi. Chả có thể mà mới từ một thế-kỷ nay số người cận-thị đã tăng thêm lên nhiều lắm.

Nếu không có nhà chuyên môn xem mắt bảo mua kính số nào, mà muốn tự mình lựa lấy kính cho hợp mắt thì chúng tôi xin hiến các Độc-giả có 14 giòong chữ sau này để các ngài tiện dụng.

BẢNG ĐỌC CHỮ ĐỂ TRỌN LẤY SỐ KÍNH	SỐ KÍNH
MUON LUA LAY SO KINH	8
CHO HOP MAT MINH THI	7
CHI VIEC CAM TO GIAY NAY	6
DEM RA CHO SANG DE	5
CACH XA DO 40 PHAN TAY MA DOC	4
LUOT HET RONG NO SANG RONG	3.25
KIA, DEN RONG NAO MA PHAI CO LAM	2.75
moi doc noi thi cai so o cuoi	2.60
lien ngay ben tre nay tuc la so kinh	2.50
HOP MAT DAY : KHONG NEN LAY SO	2.25
KINH NANG QUA MA MOI MAT CU SO	2
KINH NAO DEO VAO DOC DUOC MINH BACH KHONG	1.70
RUC MAT, KHONG MOI MAT THI CHINH HOP KHONG SAI ;	1.50
LAU NAY MAT KEM DI THI HAY DOI LEN MOT SO	1

Một nết ương gàn nên bỏ

Ta thường thấy cửa miệng thiên-hạ nói rằng: mắt kém, cận thị, loé... cũng đừng đeo kính mà nó bắt mắt, tựa hồ như đeo kính có hại.

Phải biết rằng không có gì hại mắt cho bằng cứ cố gượng mãi.

Như tật cận-thị, cứ kể ra thì không nặng. Nhưng nếu cứ để mãi, không sửa sang lại, lâu dần đến cung mù tịt. Vậy thì tội gì mà cố cho một vô ích.

Người mà mắt kém, cứ cố nhìn không mãi, không chịu đeo kính, thì thực là một mắt lăm. Làm việc gì, hay gượng chút nào cũng là khó nhọc lắm.

Con mắt đã kém thì làm việc gì cũng không nên.

Hiện tại ở Hoa-kỳ, các chủ hàng lớn hay xưởng to, đều theo mục lực của thợ thuyền mà phát kính cho những người mắt kém đeo, thành ra được việc lắm.



Ngay từ trẻ con, nếu mắt cận kém cũng sinh ra lười biếng, chán nản bỏ cả học hành.

Mà người lớn có bệnh mắt thì sinh ra cái kính gắt gỏng.

Người ta đã kinh-nghiệm quả như vậy, ở các trường học, các công sở đều thế cả.

Được kính tốt thời lại vui vẻ như thường

Người cận thị, người viễn thị, hoặc loé mắt, mà được đeo kính hợp theo mục lực mình thì làm công việc dễ dàng, nhanh chóng và vui vẻ lắm.

Bà kính nào cũng đeo thì không nên

Nếu mắt kém cần phải đeo kính thì cần phải trợn kính cho hợp mắt. Nhưng trợn được cho hợp thì thực khó, tất phải mượn nhà chuyên môn xem mắt rồi bảo mua hạng kính nào thì mới vừa. Nếu bà kính nào cũng đeo liều, gọi là có kính, thì thường khi lại hại thêm.

Cũng có một đôi khi ai cũng nên đeo kính

Những người mắt tốt như thường cũng có khi nên đeo kính dưỡng mục. Như trong khi ra nắng chói quá, ra bãi bể, đi bể, đi tuyết, lên núi, mà để ánh sáng chói lợi vào mắt cũng không nên. Hoặc giả bụi, cát, gió to, vào mắt cũng làm cho đau mắt cả.

Kính đeo để đi xe ô-tô và xe máy

Đi xe ô-tô hoặc xe máy hay đi thứ gì thực nhanh cũng nên đeo kính hoặc đen đen hoặc vàng vàng, để bảo hộ lấy mắt. Người ta đã chế thứ kính riêng để đeo, không những là đỡ bụi, đỡ gió, đỡ nắng, mà còn đỡ được những mảnh thủy tinh ở xe phòng khi giũ gió xe đâm phải cái gì vỡ ra.

Nạn lao động hại mắt rất nhiều

Theo bản thông kê ở bên Pháp, một năm đến 2.000.000 cái nạn lao động tính thành mỗi giờ làm việc phải 900 cái, mỗi phút 15 cái, thành ra hụt mất 30.000.000 ngày công, thiệt hại đến 5.500.000.000 quan tiền. Những nạn ấy phần nhiều là về mắt cả.

Ở Hoa-Kỳ trong tám năm tính đến bốn mươi phần trăm (40%) tiền cấp dưỡng trung thân cho những thợ thuyền hỏng mắt. Thế là non nửa tiền công bọn thợ thuyền. Cả thầy có 15 triệu đô la (mỹ-kim) thì những chi tiền cấp dưỡng đã mất 6 triệu.

Ở bên Pháp tính ra cũng vào ngăm ngăm số ấy.

Đang thẳng ra thì những nạn lao động, nhiều cái có thể tránh được, nhất là về mắt thì lại càng dễ.

Đeo kính, đeo mặt nạ, trùm vải không phải là chỉ để trông cho dễ, mà lại cốt để đỡ cho mắt khỏi bị các mảnh vỡ, các hơi nóng, lửa đỏ, vân vân...

Ngày nay hiện người ta đã chế được lắm kiểu kính khéo lắm, che kín được mắt không lo ngại gì. Hoặc giả đang khi làm lụng đeo vào có bận bịu chẳng, nhưng bận một tý chả hơn là đến mù ư.

Bất hạnh bị nạn mắt thì phải làm thế này.

Bị thương ở mắt cần phải chữa ngay.

1. — Phải lấy nước sạch sẽ rửa mắt cho sạch đi lấy bông vải sạch bịt lại cho khỏi bị những cái bẩn thỉu lọt vào;

2. — Làm thế xong rồi phải xe ngay đi nhà thương hoặc đến thầy thuốc truyền trị mắt.

Ngộ có cái gì vào trong mắt cũng đừng có tự tiện lấy ra. Vì rằng không phải ai cũng lấy được hay là dùng cái gì cũng lấy được đâu. Sai một ly đi một dặm, lỡ một tý là không sao cứu được nữa.

Ở trường học

Mắt là căn bệ ở trong khi trẻ mới nhớn lên lắm ; hay sinh ra bệnh cận-thị vào lúc ấy lắm.

Một trăm trò, khi tốt nghiệp rồi, đến 30 trò bị cận thị, thế mà khi mới nhập học thì chỉ độ mười cậu là cùng.

Vậy thì nhà trường cần phải trông nom săn sóc mới được.

Khi học trò mới nhập học thì thầy phải cùng với cha mẹ trò ấy cho đi khám mắt ngay.

Cận thị sinh ra lười biếng

Có cậu học trò lúc nào cũng bết lớp thể mà xem ra nhanh trai, sáng, chịu khó, chẳng kém gì các bạn. Đến sau đưa đi cho thầy thuốc khám mắt, thì mới biết là cậu cận thị, cận-thị quá cho đến nỗi đề vậy thì không sao viết lách làm bài vở gì được. Đến khi mua cho cặp kính vừa mắt thế là cậu lại học được như thường, lại gỡ ngay lại được những công toi từ trước.

Vệ sinh ở nhà trường tất phải có vệ sinh về mắt

Khám mắt học trò ở nhà trường vẫn chưa đủ. Phải lo liệu phương pháp nào để giữ vệ sinh cho mắt. Mắt tốt cũng phải chăm chỉ giữ gìn mới tốt mãi được.

Những lớp học phải cho sáng sủa, thoáng khí, ghế ngồi cho thẳng thắn, sách học phải in chữ rõ ràng dễ đọc. Chữ nhỏ quá mà khít ròng không nên.



Cách này không nên.
Trẻ con ngồi cằm mặt xuống sách.

Ngồi thế thì sinh ra cận-thị và tật mắt khác nữa.

Người không nhớn được, hỏng cả xương sống, lệch cả vai, hô hấp không được thông.

Phải ngồi cho thẳng mới nhìn thẳng được

Thầy giáo phải trông nom cho học trò ngồi cho thẳng thắn. Nếu trẻ nó ngồi hông thì thành thói quen ngay khó chữa. Phải uốn cho nó ngồi lại cho được.



Cách này nên

Trẻ ngồi thẳng, đầu hơi cúi xuống, cách sa sách vở vừa vặn.

Ngồi thế không bị cận-thị. Thân thể phòng phao dễ không lo vẹo xương, mà hô hấp được khoan thai.

Cái môn này trí trọng, không những là sửa mắt cho trẻ, mà lại nhất là cho trẻ được phòng phao.

Chơi cũng có nhiều cái nguy hiểm cho mắt

Phải cấm trẻ không cho nó đùa hung tợn. Đùa cho nó cầm những đồ chơi ghê gớm nguy hiểm.

Hàng ngày ta thường nghe chuyện trẻ bắn phải mắt nhau. Thằng Ất có khẩu súng giả, đùa thằng Giáp, ngắm bắn chơi, cái tên chúng ngay mắt thằng Giáp thế là hỏng mất một mắt.

Nếu người nhớn không cho thằng Ất chơi súng thì can chi thằng Giáp độc-long.

Phải cấm trẻ ném đá ném gạch. Ném gạch ném đá cũng hay hỏng mắt lắm.

Mở trường cho trẻ có mục tật nặng

Người ta đã tính ra được rằng một nghìn đứa trẻ thì phải một đứa kém quá, đeo kính cũng không học theo trẻ thường được. Vậy người ta đã mở trường riêng giầy cho lũ trẻ khốn nạn ấy để sau có cách sinh nhai.

Trường mở đầu tiên nhất là ở Luân Đôn kinh-dô nước Anh, từ năm 1909.

Hiện nay ở nước Anh, Hoa-Kỳ, và Phô, cũng đã có nhiệm trường riêng ấy.

Ở bên Pháp thì mới có được một trường ở Strasbourg.

Ánh sáng và mắt

Mắt sinh ra nhờ có ánh sáng mới trông thấy nhưng sáng phải ra sáng mới được.

Vậy thì ánh sáng là một khoản cốt tử.

Khoa học đã xét ra rằng sáng từ mù thì :

1.) Là một cơ trong những cơ cốt nhất làm hư mắt, hay sinh ra cận-thị nhất ;

2.) Làm cho công việc chậm chạp, khó nhọc và lại có khi nguy hiểm ;

3.) Những nạn giũu gio trong các nhà máy cũng do ở đây mà ra.

Ánh sáng tốt thì lại càng tốt cho mắt, công việc làm được dễ dàng nhanh chóng, trong suồng làm việc được vệ sinh.

Sáng giới

Ta hãy kể cái sáng tự nhiên, tức là sáng ban ngày.

Phòng ngủ, buồng làm việc, buồng học, nghĩa là các phòng để ở và làm lụng đều phải mở rộng cho ánh sáng lọt vào cho nhiều cửa sổ to tát.

Muốn vệ sinh cho mắt thì nên phải cho ánh sáng lọt vào cả hai bên, tả cũng vào được mà hữu cũng vào được, mà nếu chỉ có một đường vào thì phải ở trên chiếu xuống.

Cứ xem như một buồng mà sáng đủ khắp cả thì ít phải sắp bóng.

Điện sáng không hại mắt

Nay nói đến sáng nhân tạo. Người tân thời đời nay thường hay phải làm việc dưới đèn, nhất là đèn điện. Vậy thì lại càng phải cẩn thận giữ gìn mắt lắm, vì đèn sáng đến đâu cũng không bằng sáng ban ngày được. Theo khoa học thì những đèn điện thường dùng ngày nay không hại mắt. Nhưng có điều là phải biết dùng mới được.

Đừng thấy nói thế mà tưởng rằng đèn ấy không ngăn trở gì cho thị-quan đâu. Nếu mà đèn không đủ sáng hoặc sáng chói quá, hoặc ánh sáng không đều khắp cả, cũng có hại cho mắt cả.

Không biết dùng đèn

Không nên kiệt quá mà cũng không nên hoang

Dùng bóng là thế này :

A - Ánh sáng hòa không được đều, phải đương mãi mắt lên mới trông rõ. Tối quá mà làm việc gì

thì tắt cúi rạp xuống mới xem tỏ. Thế là mỏi mắt, rồi sinh ra cận-thị đấy.

B - Nếu đèn trần cũng hại, vì chói mắt quá.

C - Chỗ nhiều đèn quá chỗ ít đèn quá thành thử chỗ sáng quá, chỗ thì tối om. Mắt mà đương tối lại ra sáng, đương sáng lại vào tối. thành phải cố sức mới quen dần được, thế cũng mỏi mắt lắm.

D - Không biết để chụp đèn hay là những cái phản chiếu thì chỗ đáng sáng lại tối mà sáng thì lại sáng chói quá làm loé cả mắt.

Phải nên xem xét cho cẩn thận. Nếu đèn trong nhà có cái nào bất tiện như các thứ kể trên thì sửa lại ngay.

Người ta đã nghiệm ra rằng đèn đóm phân minh, chẳng những là không hại mắt, mà công việc cũng lợi ra nhiều. Thế có phải là đèn thấp sáng sửa thì có lợi thêm chứ không tổn thêm.

Biết dùng đèn

Muốn dùng đèn cho hợp vệ sinh, tốt thì phải sáng nhiều, mà không chói mắt.

Càng sáng thì càng tốt cho mắt lắm, vì dầu đèn sáng cho mấy cũng không bằng được ánh sáng mặt trời. Sáng đèn chỉ có từ 10 đến 100 chữ (1) mà sáng giới từ 80000 đến 100.000 chữ.

Sáng ban ngày, những buổi nắng ; thì được từ 80000 đến 100.000 chữ. Râm giới thì cũng được từ 3000 đến 5000 chữ. Chiếu vào trong nhà được từ 200 đến 1000 chữ.

Phải cần sáng cho nhiều nhưng phải cho riu riu

Vậy thì mắt phải cần ánh sáng nhiều. Nhưng sáng thẳng rơi ngay vào mắt thì hại, phải che bớt, làm cho nó mờ mờ đi cho khỏi chói.

Hiện người ta đã phải chế ra nhiều thứ bóng chụp để cho các đèn điện và đèn thấp hơi được riu riu đi cho đỡ chói mắt.

Làm thế nào mà lấy ánh sáng cho hợp

Biết dùng đèn sáng, biết lấy ánh sáng mặt trời cho vào cũng chưa đủ. Phải biết lợi dụng mới được.

Đại khái như thế này là kì ông nên :

Xem sách hay làm việc gì thì chớ để sáng chiếu thẳng vào mặt, hoặc ở đằng sau chiếu lại, hay ở bên phải chiếu sang, cũng là không được cả.

(1) Chữ «Lux» để đo ánh sáng điện.

Nên như thế này :

Phải sáng ở trên chiếu xuống hoặc ở đằng sau chiếu lại thì phải cho chênh chếch, hay là bên trái chiếu sang. Mà nhất là khắp trong phòng được sáng đều cả thì hơn.

Tuy là việc rất tầm thường, rất giản dị, nhưng cũng phải có lưu tâm đến mấy được.

Đèn cũng như mọi đồ khác, năng bắt bụi lắm, phải lau chùi luôn mới sáng sửa được.

Phải giữ vệ sinh thế nào cho mắt được tinh thần

Muốn cho mắt được tinh tảo thì cần phải giữ vệ sinh lắm. Sạch sẽ thì không có tật bệnh gì mà bẩn thỉu thì hay mắc. Nếu giữ gìn con mắt cẩn thận thì đỡ phải mục tật.

Mắt cũng phải giữ sạch sẽ như thân thể. Nhất là hai bàn tay phải cho sạch luôn, tay trẻ lại càng cần rất sạch, vì những ngón tay bẩn thì đầy những vi trùng, mà mó vào, dụi lên mắt là bị truyền nhiễm các chứng bệnh lây lên ngay.

Chấy cũng hại cho mắt lắm, nên phải gội đầu chải đầu luôn.

Ruồi cũng nguy cho mắt lắm

Ruồi hay bâu vào những mắt đau, lúc đậu sang mắt lành thì truyền ngay bệnh đau mắt hột. Bệnh ấy là bệnh chí nguy hiểm. Phải giữ ruồi cho kỹ, chớ để nó bâu vào mắt trẻ.

Thực là một vật khả ố quá, nó hay mang những trứng bệnh rắc vung ra, nhất hại cho mắt.

Trẻ con ngủ thì phải lấy vải mỏng mà che cho nó khỏi ruồi.

Chung khăn mặt thì bệnh cũng cùng chung

Trong một nhà, trong một tròng, hay ở đâu cũng vậy, nếu nhiều người dùng chung khăn mặt, thì hay bị lây bệnh lắm. Nhất là các bệnh về mắt, bệnh đau mắt hột, hay lâu quá.

Một cái khăn bạ cái gì cũng lau thì chớ lau lên mắt.

Thân thể ta được khoẻ mạnh cũng nhờ về đồ ăn như muối, bột, mỡ, vân vân.... Nhưng cốt nhờ phải có chất bổ, chỉ có ít đồ ăn có chất ấy mà thôi, như

hoa quả, rau cỏ, sữa thịt, trứng tươi. Nếu không có chất bổ thì có hại cho mắt.

Trước hết thì cứ đến tối là không trông thấy gì nữa, thế là bệnh quáng-gà. Dần dần mắt khô đi rồi thì lúc nào cũng không rõ nữa.

Người ta đã nghiệm thấy ở bên Tàu, trong đám thợ thuyền lao động ăn uống kham khổ, thì trong mấy tháng rét hay sinh ra bệnh ấy.

Tính ra thì cứ mỗi tuần lễ được một quả trứng cũng đỡ mắc bệnh ấy được.

Một quả trứng mà sáng mắt cũng chẳng đắt gì.

Lập hội bản quốc và hợp chúng quốc để trừ bệnh mù và trị các mục tật

Các nước văn-minh đều có hội lập ra để phòng bị cho khỏi mù, khỏi mục tật, và giúp đỡ những kẻ đã bị mù.

Ở bên Pháp có hội **Valentin Haüy** do M. Villey làm chủ hội, rất là nhiệt thành, đã làm được nhiều việc kết quả hay.

Hội vạn quốc phòng trừ đồ-tật

Hội vạn-quốc họp ở la Haye ngày tháng chín năm 1929 có đại biểu 28 nước, nay đã tăng lên 36 nước là : Afrique du Sud, Allemagne, Argentine, Autriche, Belgique, Bulgarie, Chili, Chine, Danemark, Espagne, Esthonie, Etats-Unis, France, Grande-Bretagne, Grèce, Hongrie, Indes-Britanniques, Italie, Japon, Lettonie, Lithuanie, Luxembourg, Mexique, Nouvelle Zélande, Palestine, Pays-bas, Pologne, Roumanie, Russie, Siam, Suède, Suisse, Tchécoslovaquie, Turquie, Uruguay, Yougoslavie.

Gồm có 21 hội Hồng Thập-tự 24 nước dúp vào hội vạn-quốc ấy. Chánh chủ hội là Giáo-sư **F. de Lapersonne** Trưởng viện Y-khoa Hàn-lâm, người Pháp. Hội-viên toàn là những tay tai mắt đại tài cả.

Công việc hội rất là hiệu đại :

Về khoa-học, trước hết là giúp đỡ công việc khảo cứu tìm tòi thuốc thang ;

Về thực hành, lập các cơ quan cổ động cho rộng cho công chúng đều rõ đường lợi hại về tật mù, ban bố các phương pháp để phòng bị.

Hội hợp sức với các hội Hồng Thập-tự.

Cho được bảo tồn mắt, các hội Hồng-Thập-tự hô hào bọn thiếu niên.

Thường thì chỉ vì bệnh rối, yên trí nhảm mà mắc phải tật mù. Vậy thì phải cố động trong đám trẻ giảng vệ-sinh, giảng nghĩa lý cho mất hẳn các thói hư bại đi.

Con mắt chẳng phải chơi đùa, phải nhận cho kỹ, phải hiểu cho thấu.



Chúng tôi lựa ý các độc-giả, đã biết rằng tất có người kêu rằng : « Bài này dài quá, chỉ những giảng nghĩa là giảng nghĩa, rút cục chẳng có gì, không được một bài thuốc chữa nào ». Xin các quý độc-giả chớ có nhảm, phàm những bài có ích không có vui như những chuyện nhảm, những câu khôi hài. Ta phải nên nhận kỹ cho hiểu thấu. Vả chẳng con mắt chẳng phải chơi đùa. Những nhà truyền môn khảo cứu xuất đời mà cũng chưa hẳn đã là thực danh sư. Bách trùng bách bệnh, mỗi cái một khác, không cái nào giống cái nào, vậy một bài thuốc lập thành sẵn thì chữa gì được. Sai một ly đi một dặm, không khéo lợi chẳng thấy đâu lại thấy hại thì có. Tất do nhà chuyên môn chữa mới được.

Như trên chúng tôi đã nói : « Những người biết được chỗ khuyết điểm cũng đã là thắng được phần nửa rồi ».

Xin đồng bào biết cho

Thề thao vì tình

Chiều thứ bảy 2 Avril vừa rồi các viên chức phủ Toàn-quyền và các sở khác đã đem diễn tại rạp hát nhón thành phố vở kịch « Thề thao vì tình » có quan Toàn-quyền Đại-nhân Pasquier chủ tọa. Dưới đây là cảm tưởng của người xem hát. Bản-chỉ cứ nguyên văn đăng lên độc giả nhàn lãm.

Không biết chữ tình có cái ma lực gì khiến cho người đời nhiều khi vì nó mà thay hẳn trí hướng vì nó mà nghĩ ra lắm chuyện thật rồ dại. Câu Kiều « tu là cõi phúc, tình là giây oan » và câu « L'amour est une loterie, celui qui gagne, gagne la mort » (Tình ái là cuộc số số, kẻ nào trúng số, tức là được cái chết vậy) của nhà văn-sĩ Alexandre Dumas kể cũng không phải là hai câu răn đời quá đáng đâu.

Vai chính vở này : Đại-Giang tiên sinh là một nhà nho « nằm trên chiếu cỏ, đọc sách thánh hiền » lại say đắm cái sắc đẹp của Tiểu-Ngọc, một gái tân thời, biết chơi « quần vợt ». Nhà nho mà muốn làm bạn với « gái mới » thật Đại-Giang đã nuôi một cái mộng tưởng rất kỳ khôi, rồi chỉ vì nàng hăm mộ thể-thao, thích sánh vai cùng võ sĩ, mà ông nho giả « chới gà không chặt », kia phải hi sinh trí hướng của mình, phải « chột lột nhà nho »

mà học « làm người mới ». Nghề ở đời những kẻ đã rờ gai thương lại gặp những hạng rồ dại hơn mình đưa đường chỉ lối. Sau khi nhờ thầy thuốc xem bệnh, — mà có bệnh gì đâu — Đại-Giang thỉnh bạn Mao-Cân, là tay võ sĩ, yêu cầu giầy nỉn học võ và cách « làm người mới ». Mao-Cân bằng lòng thu « nhà nho » là đệ-tử rồi chuyển giầy võ nghệ, nào thờ « lối Nhật-bản » tập thể thao lối « Thụy-Điền », giảng nghĩa một bài giải làm cho bác « hủ » đầu đuôi không hiểu. Nhưng muốn làm bạn trăm năm với Tiểu-Ngọc, thì nhất nhất phải nghe theo. Đến cái áo the « giải lượt trượt » cái quần « giải lê the » kia võ sĩ cũng khuyên nên bỏ cả. Rồi từ đấy nhà nho « yếu như sên » đã biến thành một chàng thiếu niên « tráng kiện » bận âu phục, học võ, giao thiệp cử chỉ theo lối tân thời. Đã ăn ở theo lối « mới » thì bao nhiêu đồ dùng mà ray gọi là hủ đều quang bỏ cả đi, rồi từ bàn, ghế, tủ đều theo lối tân thời (moderne) cả. Không những vật chất thay đổi, mà đến tinh thần cũng khác hẳn văn chương cũng sếp, bút nghiên cũng sếp, bác Nhiêu Khê ra xin câu đối mừng cưới cũng nhất giai cho là « cũ rích » rồi thì hành ngay « lối mới » viết

đánh thiệp « mừng môm ». Ngoài những bài học võ Mao-cân lại định giới-thiệu Đại-giang nhập tịch hội « Tao-đàn » là phòng tiếp khách của Băng-tâm nữ sĩ, một nhân vật « mới » bạn của Tiểu-Ngọc. Vừa bước đến « Tao-đàn » Đại-giang đã lấy làm ngạc nhiên vì nổi tấp nập « như nhà có giỗ » mà tấp nập thật ; nào đây một ông « nhà báo » thuyết lý về « khoả thân » là một vấn-đề sẽ làm cho phong hóa sau này phải một phen điên đảo, nào đây là « nhà hóa-học » sáng chế ra « tương băng bẹ chuối » rồi lại ông văn-sĩ « tiểu-thuyết trinh-thám ». Kể nói qua người nói lại ồn ào, lại thêm Băng-tâm nữ-sĩ đứng lên diễn thuyết nào « phụ-nữ thể-thao », nào « phụ nữ giải phóng ». Trong trí « dân mới » tưởng tượng như phòng tiếp khách (salon) của bà Rambouillet về thập thất thế kỷ vậy. Nói cho đúng thì khác xa lắm vì ta không thấy nhà thi sĩ như Voiture bình thơ, nhà làm kịch như Corneille đọc kịch, mấy « cụ hàn » bàn tán về văn chương, ta chỉ thấy có mấy ông tán « nhảm » thôi. Đại-giang nhờ Mao-cân giới thiệu xin phép trình bày ý kiến mình đề vào chân hội. Khi đã đăng đàn diễn thuyết thì chỗ hết tài hùng biện cực lực phản đối phái « hủ » noi gương « văn minh » mà tiến hóa nghĩa là đổi « cũ » ra « mới ». Ý kiến « gàn » tiên-sinh đã khéo « sắp » vào một bài đại luận thật giải, nghe song thỉnh giả không biết khen hay chê, đều vô tay. Đoạn Băng-tâm nữ-sĩ khai hội, tuyên bố giới-thiệu « Bà chúa sắc đẹp « Reine de beauté » thì lại chính là cô Tiểu ngọc. Đại-giang ngẩn người, Tiểu-ngọc thấy « nhà nho » cũng lấy làm lạ, nàng vừa toan hỏi duyên cớ thì một « dân mới » đã mời ra dự cuộc khiêu vũ. Đại-giang trông thấy « ý trung nhân » mình « ôm » người khác mà nhẩy, cái « cách mới » ấy làm cho chàng « trướng mắt » và « lạ quá » đến nỗi phải bàng hoàng ngây ngất, sức tỉnh lại cái giấc mộng hồ qua, gọi bạn Mao-cân đưa mình về nơi « nghiên bút » cũ.

Cứ xem bộ điệu các vai và nhời nhẽ trong kịch thì đủ biết tác giả đã hiểu thấu được cái tâm lý của phái « dân mới » ở xã hội ta ngày nay. Tác giả thật đã chịu ảnh hưởng những cái tình thần kịch âu tây, xem như vai Đại-Giang, ta có thể đem so sánh với Argan trong tấn *Malade imaginaire* (bệnh tưởng) và Jourdain trong tấn *Bourgeois gentilhomme* (trưởng giả học làm sang); kịch viết có phép tắc duy chỉ phải hai cảnh đưa khi giải, các vai phải nói nhiều quá thành ra hơi tẻ.

Người sắm kịch phần nhiều đều là tài tử đã từng đóng kịch nên không hỏng mấy :

Vai Đại-Giang (ông Hồ trọng Hiếu sắm, ông Hồ là một nhà sắm kịch rất giỏi, ta đã được biết cái tài ấy ở vở kịch « giầy oan ») thật đã lột được hết tính nết của anh « hủ nho » khi vui, khi buồn, lúc khôn, lúc dại, cười cười, nói nói, giáng điệu làm cho ai cũng phải chú ý.

Vai Tiểu-Ngọc khi hấp tấp, luống cuống, nhời nói lại « xuôi » quá như đọc bài học.

Vai Mao-Cân rất tự nhiên, rõ ra con nhà võ sĩ. Ông thầy thuốc cũng giỏi, kể bệnh nghe ra « kêu » lắm. Vai văn-sĩ (bạn Đại-Giang) thì thật là một nhà đạo đức nghiêm nghị ăn nói rất hoạt bát. Khéo nhất vai Nhiều-khê, người sắm vai này đã để tâm xem xét lý lượng các ông nhiều ở chốn thôn quê, sượng sùng câu nệ, lúc đứng, lúc ngồi câu vằng, câu giả, gãi đầu gãi tai, nhất cử nhất động đều giống như hệt. Vai Băng-Tâm nữ sĩ hơi chơ, nhất là chỗ diễn thuyết. Nhà làm báo, lầu lỉnh được. Ông hóa học gàn được. Vai văn-sĩ kém về tự nhiên. Nói tóm lại các vai có thể kể là khá cả, thật là một buổi diễn kịch hoàn toàn.

Trong vở kịch « Thể thao vì tình » này soạn giả có chỗ nói đến « tân cựu giao thời » là một vấn đề mà hiện nay đi đâu cũng nghe thấy bàn đến. Người đi xem kịch thấy cái cảnh salon nhà cô Băng-Tâm nữ sĩ không khỏi không nghĩ đến câu « Có lẽ trong vài năm nữa xã-hội Việt-Nam sẽ « tiến hóa » đến trình độ ấy mà cái hán học là lối học « cũ rích » sẽ bị phong trào kia làm tan nát đi chăng ? » Người nghĩ thế không khỏi lại tự mình giả nhời ngay rằng : « Nho giao đối với nước ta rất có công, nào gia đình, nào xã hội đều nhờ có nho giáo mà có trật tự, cha ra cha, con ra con, vợ ra vợ, chồng ra chồng giai cấp phân minh, phong hóa vẻ vang ; tuy nhiên có một vài hạng người không hiểu, chỉ học giơ từng chữ, tìm từng câu, bọn ấy ta đã liệt vào hạng « hủ », còn ra thì cái luân lý của nho giáo không nên vì phong trào mà bỏ hẳn, nên duy trì những điều hay thì gia đình xã hội cũng không đến nỗi bước vào con đường truy lạc. Về vấn đề bỏ chữ hán và luân lý « cũ » tôi xin phép kết luận bằng câu của quan Toàn-quyền Pasquier (1) là một nhà văn sĩ đã biểu thấu phong tục nước ta : La supprimer serait détruire la base morale de l'existence des indigènes (nếu bỏ (hán học) đi tức là phá cái nền nếp luân lý của cuộc sinh tồn người xứ này vậy.

Fauteuil d'orchestre N° 48

(1) P. Pasquier, *L'Annam d'autrefois*. Challamel Paris (1907).

Chữa bệnh lậu không lấy tiền

Xin kính mời các ngài nào mắc phải bệnh Lậu, bệnh Giang-mai, mới hay là lâu ngày, bất cứ đàn ông, đàn bà, cứ đến hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE giốc hàng Kèn số 88 Hà Nội mà uống thuốc, xin kính tặng chữa cho kỳ khỏi không lấy tiền. Chúng tôi đã đặt phòng riêng đủ các máy móc, đồ dùng, thụt rửa, đề chuyên môn chữa bệnh Lậu và Giang-mai, dù bệnh nặng thế nào hay là lở loét quy-đầu mặc lòng và bệnh Giang mai phát hạch lên soài nóng, rét đau các đầu xương, rức trong tỷ, phá lở khắp người sắp nguy đến tính mệnh. Chỉ uống thuốc độ 2 giờ là công hiệu, trong 5 ngày khỏi hẳn, không hại đường sinh dục, đàn bà có thai cũng uống được. Môn thuốc lậu này chúng tôi nghiên cứu hơn 30 mươi năm giới chữa một 100 người không sai một, đã được nhiều các ngài ngợi khen. Vì thế chúng tôi mở một phòng riêng để chữa giúp các ngài nào phải bệnh lậu cứ đến tại hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE mà uống thuốc không mất tiền, không sợ tiền mất tật mang. Nên làm phúc mách cho mọi người phải bệnh Lậu đều biết. Hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE nghiên cứu hơn 30 năm chữa bệnh đau dạ dày phòng thất ho lao, ho sần, sốt rét, sốt nóng, ngã nước, cảm, cúm, tê thấp, trẻ con cam sài, lậu tim-lơ, và các bệnh hiểm nghèo v. v... đã nổi danh tiếng khắp cõi Đông-pháp và các nước, đã được nhiều Certificats các quan Tây ở Paris và các tỉnh ban khen. Các ngài dùng thuốc hay hỏi han điều gì, thư và mandat xin đề :

PHÚC-ĐÌNH PÈRE dit TRẦN-VIỆT-BINH
Rue Lê-Lợi N° 88 Hanoi Téléphone N° 880

Hiệu ảnh Chân Dung

Số 43, chợ Hàng-Gia - HANOI



Mỹ-thuật đã được đưc Đại-Nam Hoàng-Đê và đưc
Mĩ-biên Hoàng-Đê ngự-tứ các hàng huy-trưng.
Chuyên nghề chụp ảnh và bán đủ đồ dùng về
việc ảnh.

Ngày 28 tháng 10 ta tức là
le 7 Décembre 1931

Ở Quy-nhon mới mở thêm cửa hàng chuyên
môn bán các thứ chè tàu nhỏ cánh xanh nước
cát tại núi Võ-gi-Sơn và Bạch-lam-sơn

Có những chè gì

Chè

Kim-Thái hiệu Sư-tứ
Công-Thái hiệu Kỳ-lân
Tam-Hỷ hiệu Tam-tinh
Ngũ-Phúc hiệu 5 con giới
Mình-Thái hiệu Thái-cực
Tân-Thái hiệu Con voi

Xin mời các quý khách quá bộ tới **hiệu chè**
Kim-Thái ở phố Khách mua dùng dù nhiều
dù ít bán hiệu xin hết lòng hoan nghênh.

Haiphong. — phố Khách số 140 Téléphone 272

Hanoi. — phố hàng Ngang số 3 Téléphone 480

Thanh-hóa. — phố Nhớn số 62

Qui-Nhon. — phố Khách

Kính cáo

CHE KIM - THAI

TIẾNG LỬNG KHẮP HOÀN CẦU

CHE KIM-THAI

NHẬT-
PHÂN

TAM-

CHU
V.S.

CHINE AN-PHONG

Nhỏ cảnh sanh nước
mua tại :

Hanoi Hàng Ngang Số nhà 3
Haiphong Phố Khách Số nhà 140



The illustration depicts a lion standing on a large, cylindrical jar. The lion is holding a tray with several small boxes, likely containing tea. The jar has Chinese characters on it. The entire scene is framed by a decorative border.

Số nhà 3, Phố Hàng Ngang — Hanoi